TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông Đào Văn Hậu

- ***Thư ký pH tòa:***

Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố K, tỉnh K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia pH tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn pH tòa số: 18/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

A Th, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2006 tại tỉnh K; trú tại: Thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A T (đã chết) và bà Y Ch, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị Công an thành phố K, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" bằng hình thức "*Cảnh cáo*".

- Ngày 03 tháng 12 năm 2021, bị Công an thành phố K, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" bằng hình thức "*Cảnh cáo*".

- Ngày 14 tháng 9 năm 2023, bị Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 13 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (đã chấp hành xong hình phạt và được coi là không có án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay. (Có mặt)

- **Bị hại**: Anh A H, sinh năm 2002

Trú tại: Thôn Kon Hơ Ngo Kơ Tu, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Y H1, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn Kon Hơ Ngo Kơ Tu, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt)

2. Anh A H2, sinh năm 2005

Trú tại: Thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh A Y, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

2. Anh A S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Củng trú tại: Thôn Kon Rơ Bang 01, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 16/10/2024, sau khi uống rượu xong A Th đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà của ông A T (ở cùng thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K) thì A Th phát hiện nhà ông A T không có cửa cổng, trong sân nhà có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 82B1-937.49 của anh A H. A Th nhìn xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh A H. A Th đi vào trong sân, dắt bộ xe mô tô của anh A H xuống khu vực bờ kè thuộc thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K, rồi sử dụng Tua-vít có sẵn trong xe tháo biển số xe ném xuống khu vực sông thuộc thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K; còn áo yếm và ống bô xe mô tô, A Th tháo ra mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/10/2024, A Th điều khiển xe mô tô trộm cắp được cùng áo yếm và bô xe mô tô đến nhà anh A H2 để rửa xe, sau đó bỏ lại áo yếm và bô xe mô tô trước nhà anh A H2, rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh A H2 ngủ dậy thì phát hiện có áo yếm và ống bô xe để ở trước nhà của mình nên nhặt mang vào để trong nhà. Cho đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đang ngồi nhậu tại thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K cùng A Th và anh A H2, thì anh A K (là cậu họ của A Th) hỏi mượn xe mô tô của A Th để đi mua rượu. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, anh A K điều khiển xe mô tô đến nhà anh A S chơi. Cho đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi lực lượng Công an thành phố K, tỉnh K tiến hành tuần tra thì phát hiện xe mô tô trên đang ở trong nhà của anh A S nên tiến hành kiểm tra. Sau đó, anh A S đã giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan Công an.

Còn A Th, sau khi anh A K mượn xe mô tô đi đến khoảng 23 giờ ngày 16/10/2024 vẫn chưa thấy quay lại nên A Th tự đi bộ về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, A Th bị Công an xã Vinh Quang mời lên trụ sở làm việc và A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 66/KL-HĐ ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố K, kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu xanh đen bạc tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.969.780 đồng, làm tròn 9.970.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTPKT ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố bị cáo A Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A Th từ 08 – 10 tháng tù.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại pH tòa, bị cáo A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 16/10/2024, khi đi ngang qua nhà của ông A T (ở thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K) thì A Th nhìn thấy nhà ông A T không có cửa cổng, nên A Th đã lợi dụng đêm kH2a vắng người và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu khi để tài sản không có ai trông coi, A Th đã lén lút vào trong sân nhà của ông A T dắt trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 82B1-937.49 của anh A H, có trị giá là 9.970.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K đã truy tố bị cáo A Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị

an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Ngoài ra, trước khi phạm tội này, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" và 01 lần bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng bị cáo không cho thấy sự ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện để sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này, cũng như răn đe và phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng, phức tạp như hiện nay.

[**4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:**

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại pH tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

HĐXX xét thấy, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (mới 17 tuổi 10 tháng 16 ngày) nên cần áp dụng tH1 các điều luật của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo A Th.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì tH1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã trả lại tài sản cho bị hại anh A H là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với biển số xe mô tô 82B1 - 937.49, theo lời khai của bị cáo A Th thì bị cáo A Th đã ném xuống khu vực sông thuộc thôn Kon Rơ Bang 02, xã Vinh Quang, thành phố K, tỉnh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh K đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **A Th** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A Th **10** (*Mười*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2024).

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20 - 02 - 2025), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. K;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Ry Thị Mỹ Hoàng